

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 02 năm 2012

Số: /BC-VKS-P3

CHUYÊN ĐỀ: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHÁNG NGHỊ ÁN HÌNH SỰ

Thực hiện Chỉ thị 03/2008/CT-VKSTC, ngày 19/6/2008 về việc tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm án hình sự, năm 2011 Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã tổ chức thực hiện tốt. Số lượng kháng nghị phúc thẩm tăng, chất lượng kháng nghị phúc thẩm ngày càng được nâng cao, góp phần tích cực vào việc khắc phục, sửa chữa những thiếu sót, vi phạm pháp luật của việc xét xử sơ thẩm án hình sự. Tuy nhiên, vẫn còn một số bản kháng nghị phúc thẩm chất lượng chưa cao, phải rút kháng nghị hoặc Toà án không chấp nhận vì thiếu căn cứ, ít có sức thuyết phục.

Việc tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng kháng nghị phúc thẩm án hình sự là yêu cầu quan trọng, nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành.

I. Kết quả kháng nghị phúc thẩm năm 2011 của VKSND hai cấp:

1. Viện kiểm sát tỉnh (kháng nghị trên cấp)

Tổng số: 08 vụ/ 09 bị cáo

Kết quả giải quyết:

+ Chấp nhận kháng nghị: 06 vụ/ 07 bị cáo (75%).

+ Bác kháng nghị: 02 vụ/ 02 bị cáo (25%).

2. Viện kiểm sát các huyện, thị xã, thành phố:

a. Tổng số kháng nghị phúc thẩm: 21 vụ/ 28 bị cáo.

Trong đó: + VKS TP Huế: 15 vụ/ 17 bị cáo.

+ VKS huyện Phú Lộc: 02 vụ/ 02 bị cáo.

+ VKS huyện A Lưới: 02 vụ/ 07 bị cáo.

+ VKS thị xã Hương Thủy: 01 vụ/ 01 bị cáo.

+ VKS thị xã Hương Trà: 01 vụ/ 01 bị cáo.

b. Kết quả giải quyết: (Đã giải quyết: 20 vụ/ 27 bị cáo).

- VKS tỉnh rút kháng nghị: 04 vụ/ 09 bị cáo (20%).

Trong đó: + VKS TP Huế: 02 vụ/ 02 bị cáo.

+ VKS huyện A Lưới: 02 vụ/ 07 bị cáo.

- Toà án chấp nhận kháng nghị: 07 vụ/ 09 bị cáo (35%).

- Toà án không chấp nhận kháng nghị: 09 vụ/ 09 bị cáo (45%).

Trong đó: + VKS TP Huế: 07 vụ/ 07 bị cáo (50%).

+ VKS huyện Phú Lộc: 01 vụ/ 01 bị cáo (50%).

+ VKS thị xã Hương Thủy: 01 vụ/ 01 bị cáo.

II. Những kết quả đạt được trong kháng nghị phúc thẩm án hình sự.

- VKS hai cấp đã quán triệt đầy đủ và tổ chức thực hiện tốt công tác kháng nghị phúc thẩm án hình sự. Coi việc kháng nghị phúc thẩm án hình sự là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thực hiện chức năng của ngành và cũng là một trong các chỉ tiêu thi đua hàng năm của cả đơn vị.

- Nhiều bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được cải sửa kịp thời, đúng pháp luật do có kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát. Kết quả ấy, góp phần đảm bảo cho việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Một số đơn vị đã tích cực ban hành được nhiều kháng nghị phúc thẩm như VKS TP Huế, VKS A Lưới, VKS Phú Lộc. Nhiều bản kháng nghị phúc thẩm đạt chất lượng cao, như VKS tỉnh, VKS TP Huế, VKS Phú Lộc, VKS Hương Trà...

- Trong số 10 vụ Tòa án bác kháng nghị của VKS thì có 05 vụ là chấp nhận, còn 05 vụ là bác không có căn cứ, thiếu sức thuyết phục.

+ Vụ án Dương Ngọc Quang phạm tội "*Vi phạm quy định về ĐKPTGTĐB*". Kết quả điều tra cho thấy Quang điều khiển ô tô khách tránh vượt không đảm bảo an toàn, gây tai nạn cho anh Hồ Đắc Hiến (điều khiển xe mô tô cùng chiều). Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Quang. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng. VKS kháng nghị phúc thẩm không cho bị cáo hưởng án treo, vì lỗi hoàn toàn, hậu quả nghiêm trọng... Tuy nhiên, HĐXX cho rằng bị hại cũng có lỗi, nên cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chấp nhận được, bác kháng nghị của Viện kiểm sát.

+ Vụ án Nguyễn Văn Thân phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Do có mâu thuẫn với nhau, Nguyễn Văn Thân đã cầm dùi gỗ phục sẵn dọc đường, khi anh Khuyến chở anh Lai đi ngang qua Thân đã bất ngờ xông ra dùng dùi gỗ đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu, gây thương tích cho anh Lai 21%.

Bị cáo Thân bị truy tố xét xử theo K2 Đ104 BLHS có mức án từ 2 năm - 7 năm tù. VKS đề nghị áp dụng các điểm a, d, i K1, K2 Đ104; điểm b K1, K2 Đ46 BLHS, xử phạt bị cáo từ 2 năm - 2 năm 6 tháng tù. Án sơ thẩm đã áp dụng điểm a K1, K2 Đ104; điểm b, p K1, K2 Đ46; Đ47 BLHS, xử phạt bị cáo 1 năm 6 tháng.

Xét thấy việc xét xử sơ thẩm như vậy là không đúng, VKS kháng nghị phúc thẩm, yêu cầu áp dụng thêm các điểm d, i K1 Đ104 BLHS; không áp dụng điểm p K1 Đ46; Đ47 BLHS, xử tăng hình phạt đối với bị cáo Thân. Kháng nghị phúc thẩm là có căn cứ, vì bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm, bất ngờ đánh liên tục, nhiều cái và đầu của bị hại trong tình trạng bị hại không thể chống đỡ được, hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, hung hãn, quyết liệt. Với tình chất, hành vi và hậu quả xảy ra thì không thể áp dụng Đ47 BLHS được. Việc xử phạt bị cáo 2 năm - 2 năm 6 tháng tù như VKS đề nghị đã là nhẹ. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 1 năm 6 tháng là không đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, không có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX phúc thẩm bác kháng nghị và cho rằng cấp sơ thẩm xét xử như vậy là đúng.

+ Vụ án Nguyễn Đức Vy phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Nguyễn Đức Vy và bạn gái đang đứng ở điểm đỗ xe buýt tại An Hoà, thì có xe ô tô do anh Hạnh điều khiển chạy từ Quảng Trị vào Huế, đỗ trước mặt Vy đang đứng. Thấy vậy, Vy nói "*Giết người ờ*", rồi đi đến cửa xe bên phải dùng tay đánh vào cửa kính, anh Hạnh và anh Thiên xuống xe thì Vy xông vào đánh anh Hạnh, anh Thiên can ngăn nên không đánh được. Vy tiếp tục đến cánh cửa xe bên trái dùng tay đánh vào kính xe nhưng kính không vỡ, Vy liền đến trước đầu xe ô tô tháo dây thắt lưng trong người ra cầm trên tay phải quất mạnh đầu kim loại vào mặt kính, làm kính chắn gió vỡ. Phạm tội xong Vy bỏ trốn, qua truy xét, Vy đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Giá trị tài sản thiệt hại là 13 triệu đồng. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo, thử thách 24 tháng. Thấy việc xử phạt bị cáo như vậy là không nghiêm, nên VKS đã kháng nghị phúc thẩm yêu cầu xử phạt bị cáo Vy 12 tháng tù nhưng không cho hưởng án treo. Vì, chỉ một sơ suất nhỏ của anh Hạnh (nhưng chưa gây ra hậu quả gì) mà bị cáo Vy đã đập vào kính xe, khi không được thì gây gỗ đánh nhau, không đánh nhau được thì tiếp tục có hành vi huỷ hoại tài sản, dùng tay đánh không vỡ được kính Vy đã dùng đến dây thắt lưng để đánh vỡ kính. Điều đó thể hiện tính côn đồ, hung hãn, phạm tội đến cùng của bị cáo. Phạm tội xong bị cáo bỏ trốn, quá trình truy xét bị cáo mới thừa nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, chấp nhận kết quả xét xử sơ thẩm.

+ Vụ án Phan Văn Hào phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Lợi dụng sơ hở của chị Thuỷ, Hào đã lấy trộm 01 ĐTDD trị giá 2.200.000đ.

Án sơ thẩm đã áp dụng K1 Đ138; điểm g, p K1 Đ46 BLHS, xử phạt bị cáo Hào 12 tháng tù. Xét thấy việc XXST như vậy là không nghiêm, nên VKS đã kháng nghị phúc thẩm đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, vì bị cáo có nhân thân rất xấu, cụ thể là:

Năm 1984-1987 tập trung cải tạo tại trường thiếu niên hư hỏng vì hành vi trộm cắp.

Năm 1988 bị TAND thành phố xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Năm 1989 bị TAND Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 3 năm về tội trộm cắp tài sản.

Năm 1991 bị TAND TTHuế xử phạt 12 năm tù về tội cướp tài sản và 01 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam. Án phúc thẩm Đà Nẵng đã tổng hợp hành phạt cho bị cáo 14 năm 07 tháng tù.

Năm 2004 ra trại, đến năm 2008 bị đưa đi tập trung cải tạo tại Hoàn Cát đến tháng 3/2010 về địa phương.

Tháng 4/2010 bị xử phạt hành chính về hành vi làm hư hỏng tài sản; Tháng 5/2010 có hành vi xâm phạm sức khoẻ người khác nên bị UBND phường quyết định giáo dục tại cộng đồng 06 tháng. Trong quá trình giáo dục tại cộng đồng gây án trộm cắp tài sản khác.

Như vậy, việc kháng nghị phúc thẩm tăng hình phạt lên 18 tháng - 24 tháng là có căn cứ. HĐXX bác kháng nghị của VKS là không thoả đáng.

III. Những tồn tại trong kháng nghị phúc thẩm án hình sự.

Kháng nghị phúc thẩm án hình sự là một trong những hoạt động thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát tuân theo pháp luật của VKS. Thực trạng xét xử sơ thẩm án hình sự vẫn còn nhiều thiếu sót, tồn tại, vi phạm pháp luật cần phải được khắc phục sửa chữa kịp thời, đảm bảo việc xét xử hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy vậy, thời gian qua việc kháng nghị phúc thẩm án hình sự chưa được nhiều, chất lượng chưa cao, có đơn vị một vài năm trở lại đây chưa kháng nghị được vụ nào (VKS Phú Vang, VKS Quảng Điền). Một số đơn vị không đạt chỉ tiêu hàng năm, nguyên nhân chủ yếu là do lãnh đạo một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác kháng nghị phúc thẩm, Kiểm sát viên xét xử hình sự còn hạn chế về trình độ, năng lực và kỹ năng nghề nghiệp nên không phát hiện được vi phạm pháp luật trong xét xử hình sự để tham mưu đề xuất, bên cạnh cũng còn một số nguyên nhân khác như chưa kiên quyết đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối xét xử của VKS, còn thiếu tự tin, nể nang, thông cảm...

Chất lượng kháng nghị phúc thẩm chưa cao.

Việc tăng số lượng kháng nghị phúc thẩm án hình sự là cần thiết nhưng phải đảm bảo chất lượng tốt hơn, kháng nghị phúc thẩm phải có căn cứ, đúng pháp luật, có sức thuyết phục, được cấp xét xử phúc thẩm chấp nhận.

+ Xác định vi phạm pháp luật của án sơ thẩm không cụ thể, rõ ràng, mang tính chất chung chung.

Vụ án: Nguyễn Minh Tuấn và Nguyễn Thị Cẩm Ly phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ly là người yêu của Tuấn, biết Tuấn có sử dụng ma túy nên Ly đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Tuấn cho Ly biết nơi cất giấu ma túy và dặn khi có người lạ vào thì vút vào toa lét. Khi có người lạ vào Ly đã lấy ma túy vút vào thì bị bắt quả tang.

Án sơ thẩm đã áp dụng K1 Đ194; điểm p K1 Đ46; Đ69; Đ70; Đ74; Đ60 BLHS xử phạt bị cáo Ly 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng. VKS kháng nghị phúc thẩm không cho bị cáo Ly hưởng án treo, với lý do là tội phạm ma túy ngày càng tăng, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của Tuấn là nguy hiểm nhưng vẫn tiếp tay, bị cáo đang là vị thành niên nhưng hành vi rất nguy hiểm, mức án sơ thẩm xử chưa tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Vụ án: Trương Hồng Cao Uyên cùng đồng bọn phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Do quen biết với Uyên, nên Nhật Trung đã vào trang Well của Uyên để chơi cá độ bóng đá, Minh đã thua 5,6 triệu đồng trong tài khoản của Uyên. Đã nhiều lần đòi nhưng Minh không trả, Uyên cùng Tuấn, Lam, Bách không chế Minh, yêu cầu gia đình Minh trả nợ. Do sự con bị không chế không được thi tốt nghiệp trung học phổ thông, nên gia đình Minh đã chấp nhận trả 3 lần. Khi đang giao tiền thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang.

Án sơ thẩm đã xử phạt Uyên 15 tháng tù, Lam, Bách mỗi bị cáo 12 tháng tù, bị cáo Tuấn 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (Tuấn là chồng của Uyên).

VKS kháng nghị phúc thẩm tăng hình phạt và không cho bị cáo Tuấn hưởng án treo vì: bị cáo tham gia với vai trò tích cực, không thành khẩn khai báo.

+ Xác định vi phạm pháp luật của án sơ thẩm không đúng.

Vụ án: Trần Phồn và ĐB phạm tội “Đánh bạc”.

Tối ngày 09/2/2011, các đối tượng Trần Phồn, Hà Văn Tý, Lê Thị Loan, Phan Gia Xin, Trần Lộc đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xi tây” tại nhà ông Hồ Tú Nam, bị bắt quả tang. Tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.784.000đ.

Án sơ thẩm đã áp dụng K1 Đ248; điểm h, p K1 Đ46 BLHS xử phạt Trần Phồn 08 triệu đồng, bị cáo Loan, Xin, Lộc mỗi bị cáo 06 triệu đồng, bị cáo Tý 05 triệu đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm VKS đã kháng nghị phúc thẩm cho rằng án sơ thẩm đã có vi phạm pháp luật, áp dụng điểm h K1 Đ46 BLHS cho bị cáo Phồn là không đúng, vì năm 2004 bị cáo đã bị xử lý về hành vi đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phồn là vi phạm điểm b tiêu mục 6.1 NQ 01/2007 ngày 2/10/2007 năm 2007 của HĐPTANDTC.

Áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nhưng không ấn định thời gian thi hành án là vi phạm thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/1/2007; Công văn 162/2002 ngày 4/11/2002 và Công văn 99/TANDTC-KHXX ngày 1/7/2009 của TANDTC.

Xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc và bị truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên thấy rằng, án sơ thẩm xét xử các bị cáo như vậy là phù hợp với tính chất vụ án.

Việc án sơ thẩm áp dụng điểm h K1 Đ46 BLHS cho bị cáo Trần Phồn là có căn cứ, vì theo Đ63; Đ64 BLHS, bị cáo đã được xoá án tích thì coi như chưa được kết án.

Án sơ thẩm không vi phạm NQ 01/2007/ NQ-HĐTP ngày 2/10/2007 của HĐPTATC vì: NQ 01 hướng dẫn các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 61, 62 và Điều 76 BLHS; không hướng dẫn thực hiện Điều 30, Điều 248 BLHS.

Về trách nhiệm thi hành án dân sự: Các bị cáo đều bị xử phạt bằng tiền với mức hình phạt cụ thể. Sau khi án có hiệu lực cơ quan thi hành án có trách nhiệm ra quyết định thi hành án và các bị cáo phải tự nguyện thi hành, nếu không thì áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án.

Vụ án: Trần Quang Thành cùng ĐB phạm tội “*Đánh bạc*”.

Kháng nghị phúc thẩm của VKS cũng nêu án sơ thẩm xử phạt bị cáo Thành bằng hình phạt tiền là vi phạm NQ 01/2007/NQ-HĐTP ngày 2/10/2007 là không đúng pháp luật. Việc xác định vi phạm pháp luật của án sơ thẩm như vậy là không đúng. Như phần trên đã nêu.

Vụ án: Trần Hoàng phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Kháng nghị phúc thẩm của VKS huyện xác định: Bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo nhưng án sơ thẩm không cho hưởng án treo là vi phạm NQ 01/2007/NQ-HĐTP ngày 2/10/2007 của HĐPTATC. Việc xác định vi phạm của án sơ thẩm như vậy là không đúng vì: khi có đủ điều kiện tại NQ 01/2007 ngày 2/10/2007 thì nếu xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù thì Tòa án cho hưởng án treo. Đây là quy phạm pháp luật tùy nghi, không mang tính chất bắt buộc, vì vậy không thể xác định là án sơ thẩm vi phạm pháp luật được.

+ Việc phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội không chính xác.

Thấy rằng các vụ án kháng nghị phúc thẩm về mức hình phạt nặng hay nhẹ thì cần đi sâu phân tích tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra. Vì vậy mà hay phạm phải sai lầm là: Nhấn mạnh quá mức tính chất nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, nhấn mạnh những tình tiết về nhân thân bị cáo. Như vậy sẽ không bảo đảm tính khách quan và thiếu sức thuyết phục như vụ án Nguyễn Văn Định và Lê Thị Bích Chi phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; vụ án Huỳnh Anh Phi phạm tội “*Mua bán trái pháp luật ma túy*”.

+ Trong kháng nghị phúc thẩm không nên dùng kết quả xét xử của vụ án này để so sánh với vụ án khác để xác định xử như vậy là nhẹ (vụ án Nguyễn Minh Huy phạm tội “*Cướp giật tài sản*”).

Nguyên nhân của tình trạng nêu trên là do chưa nắm chắc các căn cứ để kháng nghị phúc thẩm, việc xác định vi phạm pháp luật của án sơ thẩm chưa cụ thể chính xác, áp dụng pháp luật không đúng. Vì vậy một số kháng nghị phúc thẩm phải rút hoặc không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

*** Các giải pháp nâng cao chất lượng kháng nghị phúc thẩm án hình sự:**

1. Lãnh đạo cáo đơn vị phải quan tâm nhiều hơn nữa và chỉ đạo kịp thời, trực tiếp về kháng nghị phúc thẩm án hình sự, phải coi đây là một trong các chỉ tiêu kế hoạch đơn vị phải đạt.

2. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ của Kiểm sát viên làm công tác hình sự để phát hiện kịp thời, chính xác các vi phạm pháp luật của án sơ thẩm để tham mưu lãnh đạo viện.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa viện kiểm sát hai cấp trong việc kháng nghị phúc thẩm án hình sự. Tăng số lượng kháng nghị phúc thẩm nhưng đồng thời phải nâng cao chất lượng kháng nghị phúc thẩm, không kháng nghị tràn lan nhưng cũng không nên dè dặt, thiếu tự tin, lo lắng về việc không được cấp phúc thẩm chấp nhận để không kháng nghị được vụ nào hoặc ít kháng nghị phúc thẩm. Vấn đề quan trọng là thể hiện đúng quan điểm đấu tranh chống tội phạm của Đảng và nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay và thực hiện tốt chương trình kế hoạch mà ngành đề ra, góp phần loại trừ các vi phạm pháp luật trong xét xử án hình sự.